

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2024/DS-ST

Ngày: 04/9/2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Inh

Bà Trần Thị Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Thị Phượng Liên - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Phúc Đức, Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 783/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp về hợp đồng góp hụi”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2024/QĐXX-ST ngày 26 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1979. (có mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Bà Lê Thị X (T), sinh năm 1955. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện, các lời khai của bà Nguyễn Thị V trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay như sau:

Bà làm đầu thảo từ nhiều năm nay, trong đó có bà Lê Thị X có tham gia chơi của bà nhiều dây hụi và cụ thể các dây hụi như sau:

1/ Khai ngày 06/01/2018 (âm lịch) loại hui 1.000.000đồng/tháng, gồm 26 phần, bà X tham gia 04 phần, bà X hốt hết các phần hui này. Tính đến ngày hui mãn thì bà X còn nợ lại 02 lần bằng 8.000.000đồng.

2/ Khai ngày 06/02/2018 (âm lịch) loại hui 2.000.000đồng/tháng, gồm 23 phần, bà X tham gia 04 phần, bà X hốt hết các phần hui này. Đóng hui xong.

3/ Khai ngày 20/4/2018 (âm lịch) (dây 1) loại hui 1.000.000đồng/tháng, gồm 26 phần, bà X tham gia 04 phần, bà X hốt hết 03 phần hui, còn 01 phần hốt vào ngày 20/01/2020 al được 23.100.000đồng. Chưa giao.

4/ Khai ngày 20/4/2018 (âm lịch) (dây 2) loại hui 1.000.000đồng/tháng, gồm 26 phần, bà X tham gia 04 phần, bà X hốt hết 04 phần hui, đã mãn, đóng hui xong.

5/ Khai ngày 20/6/2018 (âm lịch) loại hui 1.000.000đồng/15 ngày, gồm 26 phần, bà X tham gia 04 phần, bà X hốt hết 04 phần hui, đã đóng xong

6/ Khai ngày 06/02/2019 (âm lịch) loại hui 1.000.000đồng/15 ngày, gồm 26 phần, bà X tham gia 04 phần, bà X hốt hết 04 phần hui, còn nợ lại hui chết 04 lần bằng 16.000.000đồng.

7/ Khai ngày 09/5/2018 (âm lịch) loại hui 1.000.000đồng/tháng, gồm 26 phần, bà X tham gia 04 phần, bà X hốt hết 04 phần hui, bà X còn nợ 05 lần bằng 20.000.000đồng.

8/ Khai ngày 09/5/2018 (âm lịch) loại hui 500.000đồng/tháng, gồm 27 phần, bà X tham gia 04 phần, bà X hốt hết 04 phần hui, bà X còn nợ tiền hui chết 06 lần bằng 12.000.000đồng.

9/ Khai ngày 09/11/2018 (âm lịch) loại hui 2.000.000đồng/tháng, gồm 26 phần, bà X tham gia 03 phần, bà X hốt hết 01 phần hui, đóng được 16 lần, còn nợ 10 lần bằng 20 triệu đồng. 02 dây hui sống của bà X được 64.000.000đồng. Vậy tôi còn nợ bà X 44.000.000đồng.

10/ Khai ngày 25/7/2018 (âm lịch) loại hui 2.000.000đồng/tháng, gồm 26 phần, bà X tham gia 02 phần, bà X hốt hết 02 phần hui, bà X còn nợ tiền hui chết 09 lần bằng 36.000.000đồng.

11/ Khai ngày 25/02/2019 (âm lịch) loại hui 1.000.000đồng/15 ngày, gồm 26 phần, bà X tham gia 04 phần, bà X hốt hết 04 phần hui, bà X còn nợ tiền hui chết 05 lần bằng 20.000.000đồng.

12/ Khai ngày 15/4/2019 (âm lịch) loại hui 500.000đồng/15 ngày, gồm 36 phần, bà X tham gia 04 phần, bà X hốt hết 04 phần hui, bà X còn nợ tiền hui chết 14 lần bằng 28.000.000đồng.

13/ Khai ngày 15/4/2019 (âm lịch) loại hui 1.000.000đồng/tháng, gồm 26 phần, bà X tham gia 04 phần, bà X hốt hết 02 phần hui, bà X còn nợ tiền hui chết 04 lần bằng 8.000.000đồng, hui sống bà X đóng được 04 lần bằng 8.000.000đồng.

14/ Khai ngày 15/4/2019 (âm lịch) loại hụi 1.000.000đồng/tháng, gồm 25 phần, bà X tham gia 03 phần, bà X hốt hết 03 phần hụi, bà X còn nợ tiền hụi chết 10 lần bằng 30.000.000đồng.

15/ Khai ngày 15/5/2019 (âm lịch) loại hụi 2.000.000đồng/15 ngày, gồm 21 phần, bà X tham gia 02 phần, bà X hốt hết 02 phần hụi, bà X còn nợ tiền hụi chết 07 lần bằng 28.000.000đồng.

16/ Khai ngày 15/6/2019 (âm lịch) loại hụi 1.000.000đồng/tháng, gồm 28 phần, bà X tham gia 02 phần, bà X chưa hốt, số tiền bà X đóng được 07 bằng 14.000.000đồng. Nay tôi thống nhất theo bà X là 09 lần bằng 18.000.000đồng

Sau đó bà X có trả cho bà được 500.000đồng. Như vậy bà X còn nợ bà V số tiền 112.400.000đồng hụi chết chưa đóng. Nay bà V yêu cầu bà X trả cho bà 112.400.000đồng, không yêu cầu tính lãi. Bà V không yêu cầu chồng bà X cùng trả, vì chồng bà X không có tham gia chơi hụi.

* Theo lời khai của bị đơn bà Lê Thị X trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Bà X thừa nhận bà có chơi hụi do bà V làm đầu thảo cụ thể các dây hụi như sau:

1/ Khai ngày 06/01/2018 (âm lịch) loại hụi 1.000.000đồng/tháng, gồm 26 phần, bà tham gia 04 phần, đã hốt hết các phần hụi này. Bà còn nợ 02 lần bằng 8.000.000đ.

2/ Khai ngày 06/02/2018 (âm lịch) loại hụi 2.000.000đồng/tháng, gồm 23 phần, bà tham gia 04 phần, bà hốt hết các phần hụi này. Đóng hụi xong.

3/ Khai ngày 20/4/2018 (âm lịch) (dây 1) loại hụi 1.000.000đồng/tháng, gồm 26 phần, bà tham gia 04 phần, bà hốt hết 04 phần hụi, hụi đã mãn và đã đóng xong.

4/ Khai ngày 20/4/2018 (âm lịch) (dây 2) loại hụi 1.000.000đồng/tháng, gồm 26 phần, bà tham gia 04 phần, bà hốt hết 04 phần hụi, đã mãn, đóng hụi xong.

5/ Khai ngày 20/6/2018 (âm lịch) loại hụi 1.000.000đồng/15 ngày, gồm 26 phần, bà tham gia 04 phần, bà hốt hết 04 phần hụi, đã đóng xong

6/ Khai ngày 06/02/2019 (âm lịch) loại hụi 1.000.000đồng/15 ngày, gồm 26 phần, bà tham gia 04 phần, bà hốt hết 04 phần hụi, thừa nhận còn nợ 04 lần bằng 16.000.000đồng.

7/ Khai ngày 09/5/2018 (âm lịch) loại hụi 1.000.000đồng/tháng, gồm 26 phần, bà tham gia 04 phần, bà hốt hết 04 phần hụi, đóng đến 02/2020, bà còn nợ lại bà V 20.000.000đồng bằng 05 lần hụi chết.

8/ Khai ngày 09/5/2018 (âm lịch) loại hội 500.000đồng/tháng, gồm 27 phần, bà tham gia 04 phần, bà hốt hết 04 phần hội, bà đóng đến ngày 02/2020, nên bà còn nợ lại bà V 12.000.000đồng là 06 lần.

9/ Khai ngày 09/11/2018 (âm lịch) loại hội 2.000.000đồng/tháng, gồm 26 phần, bà tham gia 03 phần, bà hốt hết 01 phần hội, còn lại 02 phần. Hội chết bà nợ lại V 20.000.000đồng, còn hội sống bà đóng đến tháng 02/2020 bà đóng được 16 lần bằng 64.000.000đồng. Như vậy bà V còn nợ bà 44.000.000đồng.

10/ Khai ngày 25/7/2018 (âm lịch) loại hội 2.000.000đồng/tháng, gồm 26 phần, bà tham gia 02 phần, bà hốt hết 02 phần hội, bà đóng được 17 lần nên bà còn nợ bà V 36.000.000đồng.

11/ Khai ngày 25/02/2019 (âm lịch) loại hội 1.000.000đồng/15 ngày, gồm 26 phần, bà còn nợ là 05 lần bằng 20.000.000đồng.

12/ Khai ngày 15/4/2019 (âm lịch) loại hội 500.000đồng/15 ngày, gồm 36 phần, bà tham gia 04 phần, bà hốt hết 04 phần hội, bà còn nợ lại 28.000.000đồng.

13/ Khai ngày 15/4/2019 (âm lịch) loại hội 1.000.000đồng/tháng, gồm 26 phần, bà tham gia 04 phần, bà X hốt hết 02 phần hội, bà còn nợ tiền hội chết 04 lần bằng 8.000.000đồng, hội sống bà đóng được 04 lần bằng 8.000.000đồng.

14/ Khai ngày 15/4/2019 (âm lịch) loại hội 1.000.000đồng/tháng, gồm 25 phần, bà tham gia 04 phần, bà hốt hết 04 phần hội, bà đóng còn nợ lại 10 lần bằng 30.000.000đồng.

15/ Khai ngày 15/5/2019 (âm lịch) loại hội 2.000.000đồng/15 ngày, gồm 21 phần, bà hốt rồi, bà còn nợ hội chết là 28.000.000đồng.

16/ Khai ngày 15/6/2019 (âm lịch) loại hội 1.000.000đồng/tháng, gồm 28 phần, bà tham gia 02 phần, bà chưa hốt, số tiền bà đóng được 09 bằng 18.000.000đồng.

Tại phiên hoà giải ngày 15/7/2024 Sau khi tiến hành đối chất từ sổ hội lớn của bà V (sổ hội cái). Bà thừa nhận còn nợ tiền hội chết của bà V các dây hội nêu trên tổng cộng là 112.400.000đồng và bà đồng ý trả cho bà V số tiền hội chết 112.400.000đồng. Bà không yêu cầu chồng bà cùng trả trong vụ án này.

Tuy nhiên, đến ngày 16/7/2024 bà X thay đổi nội dung thoả thuận, vì bà cho rằng số tiền hội chết bà còn nợ bà V ít hơn so với yêu cầu của bà V, nhưng bà X không có cung cấp cho Tòa án chứng cứ nào chứng minh số tiền bà nợ và V ít hơn và ít hơn bao nhiêu.

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh trình bày ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng:

- Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng đối với bà Lê Thị X Tòa án đã triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn không có mặt tham dự phiên tòa là vi phạm quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, cũng như diễn biến tại phiên tòa hôm nay. Vị Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lê Thị X trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền 112.400.000đồng. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo quy định pháp luật.

Bà X thừa nhận có tham gia chơi các dây hội nêu trên do bà V làm đầu thảo. Đây là tình tiết các bên thừa nhận, là tình tiết có thật không cần chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bà Lê Thị X, trú tại ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh trả tiền hội chết còn nợ. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là “Tranh chấp về hợp đồng góp hội” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng:

Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật dân sự. Bà V và bà X cùng không yêu cầu, nên Tòa án không đưa chồng của bà X tham gia tố tụng. Nhưng do các bên không thỏa thuận được, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V.

[3.1] Xét về tiền hội chết mà bà X1 còn nợ bà X chưa đóng:

Bà Lê Thị X thừa nhận có tham gia chơi hội các dây hội dưới đây do bà V làm đầu thảo. Hai bên tham gia chơi hội là hoàn toàn tự nguyện, nên hợp đồng góp hội giữa các bên là hợp pháp. Tại phiên đối chất ngày 15/7/2024, Thẩm phán đã sử dụng sổ hội gốc của bà V đưa ra cho ai bên xem quá trình đóng hội

của các dây hụi dưới đây và bà X đã thừa nhận còn nợ tiền hụi của bà vân cụ thể như sau:

- Đối với dây hụi khai ngày 06/01/2018 (âm lịch) loại hụi 1.000.000đồng/tháng, gồm 26 phần, bà X tham gia 04 phần, đã hốt hết các phần hụi này. Bà X thừa nhận còn nợ 02 lần hụi chết bằng 8.000.000đ.

- Đối với dây hụi khai ngày 20/4/2018 (âm lịch) (dây 1) loại hụi 1.000.000đồng/tháng, gồm 26 phần, tôi tham gia 04 phần, tôi hốt hết 03 phần hụi, còn 01 phần hốt vào ngày 20/01/2020 al được 23.100.000đồng. Chưa giao.

- Đối với dây hụi khai ngày 06/02/2019 (âm lịch) loại hụi 1.000.000đồng/15 ngày, gồm 26 phần, bà X tham gia 04 phần, bà X hốt hết 04 phần hụi, bà X thừa nhận còn nợ bà V 04 lần bằng 16.000.000đồng.

- Đối với dây hụi khai ngày 09/5/2018 (âm lịch) loại hụi 1.000.000đồng/tháng, gồm 26 phần, bà X tham gia 04 phần, bà X hốt hết 04 phần hụi, đóng đến 02/2020, bà X còn nợ lại bà V 20.000.000đ là 05 lần.

- Đối với dây hụi khai ngày 09/5/2018 (âm lịch) loại hụi 500.000đồng/tháng, gồm 27 phần, bà X tham gia 04 phần, bà X hốt hết 04 phần hụi, bà X đóng đến ngày 02/2020, nên bà X còn nợ lại bà V 12.000.000đồng là 06 lần.

- Đối với dây hụi khai ngày 09/11/2018 (âm lịch) loại hụi 2.000.000đồng/tháng, gồm 26 phần, bà X tham gia 03 phần, bà X hốt hết 01 phần hụi, còn lại 02 phần. Hụi chết bà X nợ lại V 20.000.000đồng, còn hụi sống bà X đóng đến tháng 02/2020 được 16 lần bằng 64.000.000đồng. Như vậy bà V còn nợ bà X 44.000.000đồng.

- Đối với dây hụi khai ngày 25/7/2018 (âm lịch) loại hụi 2.000.000đồng/tháng, gồm 26 phần, bà X tham gia 02 phần, bà X hốt hết 02 phần hụi, bà X đóng được 17 lần nên bà X còn nợ bà V 36.000.000đồng.

- Đối với dây hụi khai ngày 25/02/2019 (âm lịch) loại hụi 1.000.000đồng/15 ngày, gồm 26 phần, bà X còn nợ bà V là 05 lần bằng 20.000.000đồng.

- Đối với dây hụi khai ngày 15/4/2019 (âm lịch) loại hụi 500.000đồng/15 ngày, gồm 36 phần, bà X tham gia 04 phần, bà X hốt hết 04 phần hụi, bà X còn nợ lại bà V 28.000.000đồng bằng 14 lần hụi chết.

- Đối với dây hụi khai ngày 15/4/2019 (âm lịch) loại hụi 1.000.000đồng/tháng, gồm 25 phần, bà X tham gia 04 phần, bà X hốt hết 04 phần hụi, bà X đóng còn nợ lại 10 lần bằng 30.000.000đồng.

- Đối với dây hụi khai ngày ngày 15/5/2019 (âm lịch) loại hụi 2.000.000đồng/15 ngày, gồm 21 phần, bà X tham gia 02 phần, bà X hốt hết 02 phần hụi, bà X còn nợ tiền hụi chết bà V 07 lần bằng 28.000.000đồng.

- Đối với dây hụi khui ngày 15/6/2019 (âm lịch) loại hụi 1.000.000đồng/tháng, gồm 28 phần, bà X tham gia 02 phần, bà X chưa hốt, số tiền bà X đóng được 09 bằng 18.000.000đồng.

Tòa án đã lập biên bản hòa giải thành vào ngày 15/7/2024, tuy nhiên phía bà X có thay đổi nội dung thỏa thuận vì cho rằng còn nợ tiền hụi chết của bà V ít hơn. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án cùng như tại phiên toà hôm nay bà X vắng mặt, nhưng bà X không cung cấp được chứng cứ gì, chứng minh còn nợ tiền hụi bà V ít hơn số tiền 112.400.000đồng như bà đã đối chất với bà V, bà X2 cũng không cung cấp được số tiền cụ thể bà còn nợ bà V bao nhiêu và số tiền đó được tính như thế nào.

Từ đó Hội đồng xét xử xác định bà Lê Thị X còn nợ tiền hụi chết của bà Nguyễn Thị V như bà V trình bày là đúng với tổng số tiền hụi chết là 112.400.000đồng và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V.

Bà V không yêu cầu tính lãi chậm trả nên không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị X là người cao tuổi thuộc đối tượng được miễn án phí. Bà X có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí. Nên Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Lê Thị X.

Bà Nguyễn Thị V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phù hợp quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 157, 227, 228, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của chính phủ quy định về hụi, họ, biếu thường.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V.

- Buộc bà Lê Thị X có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị V 112.400.000đồng (một trăm mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền hội chết chưa đóng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí: Bà Lê Thị X là người cao tuổi thuộc đối tượng được miễn án phí. Bà X có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí. Nên Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Lê Thị X.

Bà Nguyễn Thị V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Nguyễn Thị V số tiền tạm ứng án phí mà bà V đã nộp là 2.835.000đồng (hai triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004118 ngày 04/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai để Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phú H

